

Số: 157/KH-THCSTrC

Him Lam, ngày 12 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2024 - 2025

Căn cứ công văn số 4324/BGDĐT-CNTT ngày 14/8/2024 về việc hướng dẫn thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025.

Căn cứ Kế hoạch 1188/PGDĐT ngày 19/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2024-2025.

Thực hiện Kế hoạch số 1225/KH-PGDĐT ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về Kế hoạch Triển khai Học bạ số ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ

Tiếp tục thực hiện kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, trường THCS Trần Can lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Từng bước xây dựng Hệ sinh thái điện tử của nhà trường, sử dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến, đáp ứng được yêu cầu sử dụng của ngành và mục tiêu chuyển đổi số theo chương trình chuyển đổi số quốc gia hướng tới Chính phủ điện tử; hoàn thiện chuyển đổi số dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và an ninh mạng.

- Chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực quản lý, điều hành; hoạt động dạy và học; hoạt động truyền thông, giao tiếp với Nhân dân.

- Thúc đẩy quá trình đổi mới căn bản, toàn diện trong GD&ĐT gắn với thực hiện các đột phá chiến lược và hiện đại hóa nền kinh tế, xã hội; phát triển mạnh mẽ giáo dục số dựa trên khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trong dạy và học với nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng giáo dục gắn với phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh.

- Xây dựng Hệ sinh thái điện tử ngành Giáo dục đồng bộ và toàn diện, sử dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến, đáp ứng được mục tiêu chuyển đổi số theo chương trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể

- Cơ sở hạ tầng: Cơ sở hạ tầng, kỹ thuật về CNTT đảm bảo đủ, hoạt động ổn định, hiệu quả lâu dài, đáp ứng nhu cầu sử dụng trong công tác quản lý và các hoạt động chuyên môn. Nhà trường đảm bảo sử dụng dịch vụ truy cập Internet băng rộng cố định mặt đất.

- Ứng dụng CNTT: Trang thông tin điện tử của đơn vị cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về cung cấp thông tin trên Cổng/trang thông tin điện tử và được kết nối với Cổng thông tin điện tử của thành phố, tỉnh.

- Triển khai ứng dụng triệt để, hiệu quả hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các dịch vụ công trực tuyến ngành Giáo dục (Theo Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 18/4/2021 và Quyết định số 1602/QĐ- UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh).

Tiếp cận sử dụng Hệ thống Quản lý trường học (VNedu); Phần đầu áp dụng thành công mô hình ứng dụng CNTT cơ bản trong nhà trường phổ thông theo hướng dẫn tại Công văn số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông.

- Nguồn nhân lực ứng dụng CNTT: Đảm bảo có viên chức trình độ chuyên môn về CNTT đáp ứng được yêu cầu phụ trách theo dõi, vận hành các hệ thống thông tin, phụ trách các lĩnh vực về ứng dụng CNTT, phần mềm hỗ trợ công tác bồi dưỡng, dạy và học trực tuyến, các nền tảng hỗ trợ soạn giáo án, hỗ trợ công tác giảng dạy và kiểm tra đánh giá đảm bảo đáp ứng được nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, học sinh và đảm bảo mục tiêu xây dựng xã hội học tập thông minh trên nền tảng số.

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin: Triển khai giải pháp an toàn thông tin theo cấp độ; mục tiêu 100% các cơ sở giáo dục không xảy ra tình trạng lộ, lọt các thông tin quan trọng; mất an toàn, an ninh thông tin mạng và dữ liệu.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ chung

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 24/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng Bộ TP. Điện Biên Phủ về việc triển khai Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13- NQ/TU, ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Từng bước xây dựng Hệ sinh thái điện tử của nhà trường, sử dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến, đáp ứng được yêu cầu sử dụng của ngành và mục tiêu chuyển đổi số theo chương trình chuyển đổi số quốc gia hướng tới Chính phủ điện tử.

- Rà soát các hệ thống phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý, dạy để tránh chồng chéo, trùng lặp, gây lãng phí, khai thác kém hiệu quả, mất nhiều công sức của nhà trường khi vận hành sử dụng; triển khai thống nhất, tích hợp đồng bộ các hệ thống theo khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, sẵn sàng kết nối liên thông, tích hợp với các hệ thống cơ sở dữ liệu khác theo yêu cầu.

- Tiếp tục duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy - học;

- Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập LMS trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục. Xây dựng, duy trì và phát triển kho học liệu số đảm bảo chất lượng; hướng dẫn giáo viên tham khảo và sử dụng kho học liệu số của Bộ GD&ĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet; từng bước tổ chức triển khai thi, kiểm tra đánh giá trên máy tính đảm bảo khách quan, công bằng và có độ tin cậy.

- Triển khai và sử dụng hiệu quả phòng học, phòng họp trực tuyến trong quá trình dạy - học, bồi dưỡng, tập huấn, tổ chức các hội nghị, hội thảo, ...

- Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó đẩy mạnh hình thức thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Kiện toàn đội ngũ viên chức phụ trách CNTT đảm bảo đạt chuẩn về trình độ, tiếp cận và làm chủ công nghệ mới, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập; nâng cao năng lực quản lý, năng lực chuyên môn, năng lực ứng dụng CNTT; chú trọng bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ.

- Tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng và dữ liệu trong nhà trường.

- Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai kịp thời, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, địa phương và của ngành đến toàn thể viên chức, người lao động, học sinh trong đơn vị và nhân dân trên địa bàn biết và thực hiện.

- Tập trung đẩy mạnh công tác chỉ đạo, triển khai kịp thời các văn bản hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học và chuyển đổi số. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của người đứng đầu và viên chức phụ trách CNTT, phụ trách phần mềm tại nhà trường trong việc tiếp cận, làm quen với công nghệ mới, các nội dung chuyển đổi số trong GD&ĐT.

2.2. Xây dựng đội ngũ viên chức phụ trách CNTT

- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng về ứng dụng CNTT cho đội ngũ viên chức nhà trường đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ, chú trọng đến việc ổn định viên chức phụ trách CNTT của đơn vị.

- Khuyến khích viên chức trong đơn vị tăng cường tự học, tự nghiên cứu, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng ứng dụng CNTT trong công việc. Chủ động tiếp cận, làm quen với các nội dung chuyển đổi số và ứng dụng trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo về CNTT để nâng cao trình độ, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ.

2.3. Hạ tầng công nghệ thông tin

- Cơ sở hạ tầng CNTT: Rà soát, tổng hợp, xây dựng kế hoạch đề nghị bổ sung, nâng cấp trang thiết bị CNTT đảm bảo đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy và học tại đơn vị, đáp ứng được yêu cầu sử dụng lâu dài, các yêu cầu về an toàn, an ninh thông tin và có khả năng đồng bộ, tương thích cao.

- + Rà soát hệ thống máy tính để bảo trì, đề nghị nâng cấp, sửa chữa, thay thế các máy tính đã xuống cấp, hết niên hạn sử dụng để đảm bảo đáp ứng công tác dạy và học trong đơn vị.

- + Nâng cấp hệ điều hành Windows XP, Windows 7 lên Windows 10, Windows 10 và cài đặt MicroSoft Office 2010 trở lên cho các máy tính. Cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền cho các máy tính lưu các dữ liệu quan trọng và có kết nối Internet.

- + Rà soát, xây dựng kế hoạch bảo trì, nâng cấp, sửa chữa, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; phủ sóng mạng Wifi trong đơn vị.

- Duy trì, tận dụng sử dụng hiệu quả các thiết bị hội nghị trực tuyến: Camera, hệ thống tăng âm, micro và máy tính kết nối Internet, máy chiếu, màn hình để sẵn sàng cho các cuộc họp, hội nghị, tập huấn trực tuyến của ngành.

- Rà soát và xây dựng phương án đề nghị bổ sung, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối, phần mềm, hệ thống mạng cho phòng họp trực tuyến, đảm bảo sẵn sàng kết nối khi có yêu cầu. Hệ thống thiết bị phòng họp bao gồm hệ thống Camera, mic thu âm, hệ thống âm thanh, máy tính, máy chiếu... phải đáp ứng được các tiêu chuẩn về kỹ thuật và thời gian sử dụng lâu dài.

- Hạ tầng viễn thông: Đảm bảo cơ sở giáo dục được sử dụng dịch vụ truy cập Internet băng rộng cố định mặt đất. Đảm bảo kết nối Internet cáp quang tốc độ cao tại nhà trường.

- Chủ động tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; chủ động huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho

học sinh và giáo viên; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và nhà trường sử dụng dạy- học trực tuyến.

2.4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Triển khai phần mềm Quản lý hồ sơ công việc, chữ ký số: Tiếp tục triển khai sử dụng có hiệu quả hệ thống hồ sơ công việc thống nhất trong toàn ngành theo chỉ đạo của UBND thành phố, 100% văn bản ban hành trên môi trường mạng (trừ văn bản Mật) sử dụng chữ ký số chuyên dùng theo quy định tại Thông tư số 08/2016/TT-BQP ngày 01/02/2016 của Bộ Quốc phòng quy định về cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.

+ Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tại đơn vị, tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho viên chức, người lao động và hướng đến là người học.

- Xây dựng thống nhất hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành về GD&ĐT. Duy trì và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục trong công tác báo cáo thống kê, giảm thiểu các biểu mẫu, nội dung số liệu báo cáo bằng giấy.

- Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (có thể in ra từ phần mềm, đáp ứng đúng-đủ nội dung, có xác nhận của người có thẩm quyền hoặc gắn chữ ký số), thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành GD&ĐT; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, Email, ứng dụng trên thiết bị di động và Website giáo dục.

- Triển khai hệ thống Trang thông tin điện tử tại đơn vị theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GD&ĐT, đáp ứng các tiêu chí về liên thông và quản lý dữ liệu, đồng bộ từ Phòng GD&ĐT đến các cơ sở giáo dục trong toàn huyện.

+ Đồng bộ Trang thông tin điện tử, hệ thống thư điện tử công vụ: Tích hợp liên thông dữ liệu của Trang thông tin điện tử của nhà trường với Cổng thông tin Phòng GD&ĐT ; Cổng thông tin điện tử của Sở GD&ĐT.

- Rà soát, triển khai hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại đơn vị, trong đó tập trung khai thác các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đẩy mạnh thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt. Tăng cường, đẩy mạnh việc sử dụng thư điện tử công vụ trong công việc.

- Tiếp tục triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong nhà trường theo định hướng và yêu cầu của Bộ GD&ĐT tại Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018.

- Tăng cường tổ chức và triển khai các cuộc họp, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn qua mạng, tận dụng tối đa các nền tảng miễn phí dành cho giáo dục như Google Meet, MS Teams...

- Khai thác hiệu quả hệ thống Website giáo dục gồm:
 - + Cổng thông tin điện tử của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ <https://moet.gov.vn>;
 - + Phân hệ về giáo dục và đào tạo trên Hệ tri thức Việt số hóa tại địa chỉ <https://itrithuc.vn>;
 - + Kho học liệu số của Bộ GD&ĐT: <https://igiaoduc.vn>;
 - + Cổng thông tin điện tử ngành GD&ĐT Điện Biên tại địa chỉ: <http://dienbien.edu.vn>;
 - + Cổng thông tin điện tử Ngành GD&ĐT TP. Điện Biên Phủ tại địa chỉ: <https://tuangiao.edu.vn>.
- Tổ chức khai thác có hiệu quả các phần mềm đã được Bộ GD&ĐT cung cấp dùng chung thống nhất toàn quốc gồm:
 - + Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ: <http://pcgd.moet.gov.vn>;
 - + Phần cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục <http://csdl.moet.gov.vn>;
- Xây dựng hệ thống quản lý, tra cứu văn bằng, chứng chỉ: Triển khai phần mềm quản lý văn bằng chứng chỉ một cách tổng thể, tích hợp vào hệ thống tra cứu được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của nhà trường, thực hiện số hoá các hồ sơ liên quan phục vụ công tác quản lý của ngành và phục vụ công tác tra cứu thông tin người dân.
- Triển khai hệ thống phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục: Triển khai phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục tại cơ sở giáo dục (nếu có đủ điều kiện về hạ tầng và nhân lực CNTT) để có thể kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu toàn ngành, đáp ứng yêu cầu công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

2.5. Ứng dụng CNTT phục vụ nhà trường

- Triển khai đồng bộ Hệ thống Quản lý nhà trường (VNedu) nhằm hiện đại hóa công tác quản lý tại nhà trường, thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu mới về cán bộ, giáo viên, học sinh, làm giàu cho cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, điện tử hóa các loại hồ sơ, sổ sách theo tinh thần chỉ đạo của Bộ GD&ĐT.
- Triển khai hệ thống phần mềm tuyển sinh đầu cấp; Học bạ điện tử...
- Triển khai các phần mềm quản lý, ứng dụng khác: quản lý thiết bị, thư viện, đoàn đội,... tại 100%.

2.6. Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ dạy học, đào tạo, tập huấn

- Triển khai hệ thống tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên trực tuyến: Tiếp tục triển khai hệ thống tập huấn bồi dưỡng cán bộ, giáo viên trực tuyến theo yêu cầu tại Kế hoạch số 38/KH-BGDĐT ngày 07/01/2019 của Bộ GD&ĐT về việc tổ chức xây dựng Hệ thống bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ

thông qua mạng (LMS-TEMIS) thuộc Chương trình phát triển các trường sư phạm để nâng cao năng lực đội ngũ.

- Triển khai nền tảng dạy, học và kiểm tra đánh giá trực tuyến, giáo án điện tử: Triển khai đồng bộ hệ thống phần mềm dạy và học trực tuyến, các nền tảng hỗ trợ soạn giáo án, hỗ trợ công tác giảng dạy và kiểm tra đánh giá tại các cơ sở giáo dục để đảm bảo mục tiêu xây dựng xã hội học tập thông minh trên nền tảng số.

- + Triển khai đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ GD&ĐT.

- + Tổ chức tập huấn kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến; đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng.

- + Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục.

- + Tăng cường nguồn học liệu số đảm bảo chất lượng hỗ trợ kịp thời cho giáo viên, học sinh, phụ huynh triển khai các hoạt động dạy học trực tuyến; khuyến khích giáo viên tham gia các cuộc thi như: Thiết kế bài giảng điện tử, Thiết kế thiết bị dạy học số...; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường; hướng dẫn giáo viên tham khảo các nguồn tài nguyên giới thiệu từ Website của Bộ GD&ĐT, chuyên mục “Hỗ trợ dạy học trực tuyến”.

- + Triển khai các nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến theo hướng kết hợp, tích hợp các chức năng của các Hệ thống quản lý học tập trực tuyến, Hệ thống quản lý nội dung học tập với phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến, trực tiếp; kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hướng đến việc sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến có sự thống nhất, đồng bộ cao trong nhà trường, trên địa bàn, trên nền tảng dùng chung của cả nước.

- + Rà soát, triển khai hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài liệu phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài liệu số hóa giữa các cơ sở giáo dục. Sử dụng hiệu quả Thư viện đề kiểm tra (<http://dienbien.edu.vn/thuviendekiemtra/>).

- + Thường xuyên tổ chức, phát động phong trào ứng dụng CNTT thiết thực và hiệu quả góp phần đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá tại đơn vị; có hình thức động viên, đề nghị khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có

hiều sáng kiến, thành tích trong phong trào ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học.

+ Đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM); phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

2.7. Phát triển nguồn nhân lực

Tham mưu, đề xuất tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, ứng dụng kỹ năng số, kiến thức kỹ năng về an toàn an ninh thông tin cho viên chức, người lao động ứng dụng CNTT, sử dụng hiệu quả các hệ thống dịch vụ của ngành. Lồng ghép các nội dung về chuyển đổi số, xã hội số, công dân số vào chương trình dạy học trong nhà trường.

- Rà soát, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho viên chức, người lao động và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường, xem xét triển khai tập huấn phù hợp một số nội dung:

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT; kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; kỹ năng khai thác sử dụng các phần mềm do Bộ, Sở GD&ĐT cung cấp và Phòng GD&ĐT triển khai.

- Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến.

- Kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành Giáo dục như: các phân hệ báo cáo trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hệ thống thông tin quản lý thông tin phổ cập giáo dục và chống mù chữ.

- Kỹ năng ứng dụng các phần mềm dạy học trực tuyến và xử lý các tình huống.

- Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa khắc phục hỏng hóc đơn giản của máy tính, thiết bị CNTT phục vụ dạy và học.

- Kỹ năng xử lý sự cố máy tính, hệ thống mạng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số đối với viên chức được giao nhiệm vụ phụ trách CNTT tại đơn vị.

2.8. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về an toàn, an ninh thông tin và an ninh mạng;

Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về an toàn, an ninh bảo mật thông tin dữ liệu, phổ biến quán triệt rộng rãi trong viên chức, người lao động kiến thức về an toàn dữ liệu, an toàn và an ninh thông tin trong quá trình sử dụng Internet và hoạt động của Website của nhà trường...

Thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật, an ninh, an toàn thông tin trong quá trình đăng tải tin bài, tài liệu trên trang thông tin điện tử, quy định về không soạn thảo lưu trữ tài liệu mật trên máy tính có kết nối Internet.

- Xây dựng phương án bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và hệ thống sao lưu, lưu trữ dữ liệu đảm bảo, có khả năng phòng chống sự tấn công từ bên ngoài, bên trong; đáp ứng được các yêu cầu theo cấp độ an toàn an ninh thông tin mạng được quy định tại Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

Triển khai các biện pháp kỹ thuật cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn các cuộc tấn công mạng có chủ đích và bảo đảm an toàn cho hệ thống mạng các hệ thống thông tin.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Về công tác truyền thông

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GD&ĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được, sử dụng hiệu quả các hệ thống dịch vụ của ngành.

2. Về tổ chức, quản lý, triển khai

- Ban hành quy chế, quy định về quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với hệ thống phần mềm triển khai tại đơn vị; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

- Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 năm học 2024-2025 tại đơn vị, trong đó xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể để thực hiện.

- Triển khai đồng bộ, tổng thể các hệ thống CNTT đáp ứng được các yêu cầu về kết nối liên thông, về an toàn an ninh thông tin.

- Huy động các nguồn lực, ưu tiên hình thức thuê dịch vụ CNTT trọn gói do các doanh nghiệp CNTT cung cấp, sử dụng vốn ngân sách Nhà nước theo quy định hiện hành. Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số,...

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, chuyển giao các ứng dụng CNTT phục vụ chuyển đổi số. Tranh thủ các nguồn lực, xã hội hóa để đầu tư, nâng cấp trang thiết bị cơ sở vật chất, các ứng dụng.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với hệ thống CNTT tại đơn vị. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin.

- Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể viên chức, người lao động và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về an toàn, an ninh thông tin và an ninh mạng. Tổ chức huấn luyện, diễn tập, phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính.

3. Về đào tạo, bồi dưỡng

Khuyến khích viên chức phụ trách CNTT tự nghiên cứu để nâng cao kỹ năng về CNTT, an toàn thông tin, an ninh mạng, về bảo trì, bảo hành hệ thống hạ tầng và thiết bị CNTT của đơn vị; duy trì tốt hoạt động của hệ thống máy tính, mạng LAN, phòng dạy tin học, Wifi, kết nối Internet, các thiết bị CNTT; về kỹ năng vận hành các hệ thống phần mềm, hệ thống phòng họp, dạy và học trực tuyến.... Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực CNTT khi được triệu tập.

4. Về thi đua, khen thưởng

Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá tình hình ứng dụng CNTT trong nhà trường để có giải pháp xử lý kịp thời. Gắn kết quả thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT với việc xét thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân.

Đề xuất khen thưởng cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Xử lý các trường hợp không hoàn thành nội dung nhiệm vụ hoặc vi phạm quy chế hoạt động thuộc lĩnh vực ứng dụng CNTT.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Nguồn ngân sách sự nghiệp giáo dục hàng năm theo phân cấp của UBND thành phố, nguồn xã hội hóa.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số năm học 2024-2025 phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.

- Phân công ông Nguyễn Công Thành – Phó hiệu trưởng nhà trường - phụ trách CNTT làm đầu mối tiếp nhận thông tin và tham mưu triển khai các nội dung Kế hoạch này của nhà trường.

- Triển khai thực hiện Hệ thống quản lý nhà trường, Hệ thống Quản lý hồ sơ sổ sách giáo dục (VNedu) tại đơn vị đảm bảo hiệu quả, theo đúng chỉ đạo của Phòng GD&ĐT.

- Rà soát thực trạng thiết bị, nhân lực CNTT của đơn vị, chủ động tham mưu cho ngành để đầu tư bổ sung thiết bị, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực đáp ứng các nhiệm vụ CNTT của đơn vị.

- Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng được cung cấp theo các nội dung, lộ trình của Kế hoạch; khai thác triệt để, hiệu quả các ứng dụng, phần mềm hiện có; bố trí viên chức có đủ năng lực về CNTT quản lý các nhiệm vụ CNTT của đơn vị.

- Tăng cường bảo quản, khai thác các thiết bị CNTT đã được trang bị, kịp thời có kế hoạch sửa chữa, đề nghị nâng cấp hệ thống đảm bảo các thiết bị hoạt động ổn định, dài lâu.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2024-2025 của trường THCS Trần Can. Yêu cầu các cá nhân, bộ phận trong nhà trường triển khai, tổ chức thực hiện đảm bảo nội dung, yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c)
- Tổ trưởng CM (chỉ đạo).
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Sỹ Quý

